

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST.

Ngày: 27 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu và ông Lương Mạnh Tường.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/HSST ngày 23/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** sinh năm 1982, tại N, Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Minh A(Chết), con bà: Đào Thị S; vợ: Nguyễn Thị N, có 03 con: con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Tại bản án số 227 ngày 19/7/2012 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999, án phí HSST 200.000đồng. Đến ngày 01/8/2015, T đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại bản án số 78 ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, án phí HSST 200.000đồng. Đến ngày 23/9/2018, T đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***Bị hại:** anh Nguyễn Văn L sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/3/2023, Nguyễn Văn T có đi ăn cơm uống rượu tại nhà văn hóa thôn S, xã L, huyện N. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong T một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, lắp BKS: 35F9-7038, đi đến nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, trú tại: thôn Sông Xanh, xã L, huyện N là người cùng thôn (gần nhà T) với mục đích để ngồi chơi, uống nước. Khi đến nhà anh L, T dựng xe mô tô ở ngoài sân rồi đi vào lán phía sau nhà tìm anh L (vì ở đây nhà anh L có kê bộ bàn ghế ngồi uống nước) nhưng T không thấy ai ở đấy. Sau đó, T đi lên phòng khách để tìm anh L nhưng không có ai ở trong nhà. Lúc này T nhìn thấy bên trên chiếc tủ gỗ kê ở phòng khách nhà anh L có đặt 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Sam Sung, loại 50 inch màu đen. Vì thế, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt lấy chiếc Tivi trên để mang về nhà sử dụng. Sau khi quan sát kỹ thấy không có ai thì T đã đi đến lén lút, bí mật rút phích cắm điện kết nối với Tivi rồi sử dụng hai tay bê chiếc Tivi trên của gia đình anh L mang ra đặt lên giữa xe mô tô của mình và điều khiển chở chiếc Tivi vừa chiếm đoạt được mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ của T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh L đi làm vườn về nhà đã phát hiện chiếc Tivi của gia đình bị mất nên đã có đơn trình báo đến Công an xã L, huyện N giải quyết.

Sau khi tiếp nhận và xác minh ban đầu, Công an xã L, huyện N tiến hành kiểm tra 02 Camera an ninh tại các gia đình nhà anh Phạm Văn Dương sinh năm 1986 và gia đình nhà anh Nguyễn Trung Kiên sinh năm 1967 đều trú tại thôn Sông Xanh, xã L, huyện N (gần gia đình nhà anh L) phát hiện hình ảnh của Nguyễn Văn T đi trên đường đang điều khiển xe mô tô chở chiếc Tivi sau khi vừa chiếm đoạt được từ gia đình anh L đi về. Sau khi kiểm tra, Công an xã L, huyện N đã tiến hành trích xuất toàn bộ dữ liệu lưu trữ trong 02 Camera an ninh của 02 hộ gia đình nêu trên vào 02 đĩa DVD rồi niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Đến khoảng 05 giờ ngày 27/3/2023, sau khi đi chơi về biết vụ việc đang được lực lượng Công an xác minh, đồng thời T nhận thấy việc làm của T đã vi phạm pháp luật và không thể che giấu được nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, lắp BKS: 35F9-7038, chở theo chiếc Tivi đã chiếm đoạt nêu trên mang đến đặt trước cửa nhà anh L với mục đích trả lại cho gia đình anh L.

Sau đó, hồi 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đã đến Công an xã L, huyện N để trình diện, đồng thời có đơn xin đầu thú gửi Công an xã L, huyện N và khai

nhận rõ hành vi của mình như đã nêu trên. Công an xã L, huyện N đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Nguyễn Văn T theo quy định. Quá trình xác minh, Công an xã L, huyện N đã thu giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, lắp BKS: 35F9-7038, 01 giấy mua bán, cho tặng xe số 0170380 và 01 đăng ký mô tô mang tên chủ xe Vũ Thanh Nam, BKS: 35F9-7038; Thu giữ của anh Nguyễn Văn L 01 chiếc Tivi nhãn hiệu SamSung, loại 50 inch màu đen.

Sau khi tiếp nhận lập biên bản vụ việc và xác minh ban đầu, Công an xã L đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản làm việc đối với Nguyễn Văn T để nhận diện dữ liệu hình ảnh, phương tiện chứa trong 02 chiếc đĩa DVD mà Công an xã L, huyện N chuyển theo hồ sơ. Kết quả: Nguyễn Văn T thừa nhận hình ảnh con người, phương tiện trong các dữ liệu điện tử trên chính là bản thân Nguyễn Văn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đối với 01 Tivi nhãn hiệu SamSung, loại 50 inch màu đen thu giữ của anh Nguyễn Văn L, do anh L tự giao nộp sau khi Nguyễn Văn T đã mang trả lại, kết quả:

Tại bản Kết L định giá tài sản số 08 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết L: 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, loại 50 inch màu đen có đặc điểm nêu trên của gia đình anh L có trị giá là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSNQ-HS ngày 22/8/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 27/3/2023 đến 05/4/2023), thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh L với L tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, anh Nguyễn Văn L khai báo: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, khi đi làm vườn về, anh phát hiện gia đình bị mất 01 tivi Sam sung 50inch màu đen, mua năm 2020 với giá là 12.000.000 đồng, anh đã có đơn trình báo cơ quan Công an. Đến sáng hôm sau ngày 27/3/2023, tôi thấy ai đó đã để chiếc tivi trước cửa nhà tôi, sau này anh được biết là chiếc ti vi của gia đình anh là do Nguyễn Văn T là người cùng thôn trộm cắp. Tài sản gia đình anh đã nhận lại, anh không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Anh đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người bị hại; bản kết L định giá tài sản; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở kết L: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/3/2023, tại gia đình nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, trú tại: thôn Sòng Xanh, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, loại 50 inch màu đen của gia đình anh L, trị giá 5.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này đã gây nên sự bất an cho chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện dẫn đến phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và cần có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tự giác trả lại, giá trị tài sản không lớn, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo, cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 Tivi nhãn hiệu SamSung, loại 50 inch màu đen thu giữ của gia đình anh Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc Tivi trên cho anh L là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, lắp BKS: 35F9-7038, 01 giấy mua bán, cho tặng xe số 0170380 và 01 đăng ký mô tô mang tên chủ xe Vũ Thanh Nam, BKS: 35F9-7038. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận vào năm 2008 T đã mua lại chiếc xe mô tô trên tại một cửa hàng xe máy cũ (T không

nhớ cụ thể) tại quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ giấy tờ mua bán và đăng ký xe mô tô trên và các tài liệu liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành đầy đủ các biện pháp xác minh nhưng đến nay chưa xác định được rõ về nguồn gốc của phương tiện, BKS đối với chiếc xe này. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên T dùng làm phương tiện để đi lại, không phải là công cụ sử dụng vào việc phạm tội trong vụ án này, mặt khác qua xác minh chiếc xe lắp BKS trên không phải vật chứng của vụ án nào khác. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách chiếc xe mô tô lắp BKS trên kèm theo các giấy tờ liên quan để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn L nhận lại tài sản là 01 Tivi nhãn hiệu SamSung, loại 50 inch màu đen do Nguyễn Văn T chiếm đoạt, anh L xác định chiếc Tivi trên hoạt động bình thường, không bị hư hỏng gì. Do vậy, anh L không có đề nghị Nguyễn Văn T phải bồi thường gì, về phần trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 27/3/2023 đến 05/4/2023) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng, 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 7% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (27/9/2023). Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- CA H. NQ
- Chi cục THADS H. NQ
- Sở Tư pháp NB;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Quang Chung.